

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/2019/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành một số chính sách giải quyết việc làm; hỗ trợ người lao động
đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2019 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp
đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của
Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc
làm;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm
cho người lao động bị thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ
Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về
Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15
tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở
nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2015
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thu thập, xử lý thông tin thị trường
lao động;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số
chính sách giải quyết việc làm; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng giai đoạn 2019 - 2025; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng*

nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách giải quyết việc làm; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người lao động là thân nhân người có công với cách mạng; người lao động là người dân tộc thiểu số.

2. Người lao động thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình.

3. Người lao động không thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) Người lao động thuộc các hộ gia đình bị thu hồi đất được hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

b) Người lao động thuộc hộ gia đình có hộ khẩu thường trú dài hạn tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển được hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

c) Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các Chương trình hợp tác lao động vì mục đích phi lợi nhuận như: Chương trình EPS tại Hàn Quốc; Chương trình điều dưỡng/hộ lý/chăm sóc người già tại CHLB Đức và Nhật Bản; Chương trình thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản của Tổ chức IM JAPAN.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

CÁC CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ HỖ TRỢ CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và làm thủ tục hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Điều kiện hỗ trợ: Người lao động có thị thực (VISA) và ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hoặc hợp đồng cá nhân ký với chủ sử dụng lao động.

2. Mức hỗ trợ

a) Người lao động được quy định tại khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết này được hỗ trợ theo định mức quy định tại Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Liên bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính.

b) Người lao động có mức sống trung bình trở lên không thuộc một trong những đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 2 của Nghị quyết này được hỗ trợ: Học phí học nghề: 1.000.000 đồng/người; Học phí học ngoại ngữ: 1.000.000 đồng/người; Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 530.000 đồng/người; Khám sức khỏe: 750.000 đồng/người; Làm hộ chiếu: 200.000 đồng/người; Đóng Quỹ hỗ trợ lao động ngoài nước: 100.000 đồng/người.

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Điều kiện hỗ trợ: Người lao động được quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết này có thị thực (VISA) và ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hoặc hợp đồng cá nhân ký với chủ sử dụng lao động có nhu cầu vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Lãi suất và thời hạn hỗ trợ:

a) Lãi suất hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần chênh lệch lãi suất trong hạn của ngân hàng thương mại với lãi suất cho vay đối với hộ nghèo áp dụng trong từng thời kỳ do Chính phủ quyết định;

b) Hạn mức vay để tính mức hỗ trợ lãi suất: Theo hợp đồng đi làm việc nước ngoài giữa người lao động và doanh nghiệp xuất khẩu lao động, nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng;

c) Thời hạn hỗ trợ: Không quá 24 tháng kể từ ngày được ngân hàng cho vay vốn đi làm ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động, học sinh, sinh viên và cung ứng lao động miễn phí

1. Điều kiện hỗ trợ: Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sàn giao dịch việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho lao động, học sinh, sinh viên và cung ứng lao động miễn

phí cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Mức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ định mức quy định tại Quyết định số 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, để ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực việc làm và hướng dẫn thực hiện.

Điều 6. Hỗ trợ thu thập, xử lý thông tin về thị trường lao động

1. Điều kiện hỗ trợ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin về thị trường lao động theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Mức hỗ trợ:

a) Rà soát, cập nhật bổ sung thông tin của người lao động trong các hộ gia đình: 3.000 đồng/hộ có thông tin thay đổi;

b) Nhập, xử lý thông tin thay đổi về tình trạng việc làm, trình độ chuyên môn, học vấn của người lao động trên phần mềm cung lao động: 1.000 đồng/hộ;

c) Khảo sát thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động doanh nghiệp, hợp tác xã: 25.000 đồng/đơn vị;

d) Nhập, xử lý thông tin về thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên phần mềm cầu lao động: 5.000 đồng/đơn vị.

Chương III

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách trung ương.

2. Ngân sách tỉnh.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn